

Số: 183/BC-TH&THCSDD

Diên Đồng, ngày 15 tháng 10 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường**

Căn cứ theo Điều 8 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Trường TH&THCS Diên Đồng báo cáo điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường như sau:

#### **I. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

##### **1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên theo nhóm VTVL và trình độ được đào tạo**

a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: có 02 vị trí (3 người)

- Hiệu trưởng (Th.s)

- Phó Hiệu trưởng: 02 người (ĐHSP)

b) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: có 3 vị trí (20 người)

- Giáo viên tiểu học hạng II: 4 người (ĐHSP)

- Giáo viên tiểu học hạng III: 5 người (ĐHSP)

- Giáo viên tiểu học hạng VI: 2 người (ĐHSP)

- Giáo viên trung học cơ sở hạng II: 6 người (ĐHSP)

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III: 2 người (ĐHSP)

- Thiết bị, thí nghiệm hạng IV: 01 người (CĐ)

\* Các vị trí khác được thực hiện kiêm nhiệm.

c) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: có 4 vị trí (01 người)

- Kế toán trung cấp hạng IV: 01 người (ĐH)

d) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: có 02 vị trí (04 người)

- Nhân viên bảo vệ: 03 người

- Nhân viên phục vụ: 01 người

##### **2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp**

- Cán bộ quản lý: Loại Tốt 01/03, tỷ lệ 33% ; 02/03 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Khá, tỷ lệ 67%;



- Giáo viên: Loại Tốt 12/17, tỷ lệ 70.6%; 05/17 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Khá, tỷ lệ 100%

### **3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm**

- 21/21 giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành học tập chính trị, nghiệp vụ hè, tỷ lệ: 100%.

- 21/21 giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tỷ lệ 100%.

- 01 CBQL tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học.

- 01 CBQL đang học Trung cấp lý luận chính trị.

## **II. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

### **1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường**

Trường có khuôn viên với diện tích trên 9188,6m<sup>2</sup>. Sân trường được trồng cây bóng mát, có hệ thống sân khấu, diện tích sân trường có đủ cho học sinh ngồi dự các buổi sinh hoạt, hoạt động giáo dục. Cảnh quan khuôn viên được cải tạo, bố trí các khu vực hợp lý hài hoà tạo nên không khí trong lành, thoáng mát, sạch đẹp và an toàn. Trường thuộc khu vực nông thôn có diện tích bình quân 22,5 m<sup>2</sup>/học sinh; khu sân chơi, bãi tập có diện tích 26,7% tổng diện tích sử dụng của trường đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### **2. Số lượng, hạng mục khối hành chính quản trị, khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khu sân chơi, thể dục thể thao**

a. Khối phòng hành chính quản trị

- Có 01 Phòng Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Có 02 Phòng Phó Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Có 01 P. Văn phòng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Phòng thường trực (bảo vệ) đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí thuận tiện cho sử dụng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, không làm ảnh hưởng môi trường;



- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

#### b. Khối phòng học tập

Nhà trường có 17 phòng học với diện tích khoảng 50m<sup>2</sup>/phòng. Trong đó, 11 phòng học dành cho học sinh cấp tiểu học, mỗi phòng trang bị 14 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi làm bằng khung sắt, mặt gỗ, phù hợp với tầm vóc học sinh. Còn lại 6 phòng học dành cho học sinh cấp THCS còn sử dụng bàn ghế 4 chỗ ngồi. Mỗi phòng học có bàn ghế của giáo viên, có bảng từ chống lóa theo quy định, có 5 bóng điện, 4 quạt trần đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo học nhiều nhất là 2 ca trong một ngày.

Nhà trường có 08 phòng học bộ môn theo quy định bao gồm: 02 phòng Khoa học tự nhiên, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, 02 phòng Tin học, 01 phòng Công nghệ.

Trường có 01 thư viện với diện tích 74.1 m<sup>2</sup> có tủ sách dùng chung; có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh

Phòng thiết bị giáo dục: có 03 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường.

#### c. Khối phụ trợ

Có 01 Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành;

Phòng Y tế trường học: có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, 02 giường bệnh;

Nhà trường bố trí 02 khu để xe học sinh: có mái che, vị trí thuận lợi cho học sinh gần lối ra vào;

Khu vệ sinh học sinh: 02 khu riêng biệt, số lượng thiết bị đảm bảo theo quy định tối thiểu, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, không làm ảnh hưởng môi trường;

Khuôn viên trường có Cổng, hàng rào tường xây ngăn cách với bên ngoài, bảo đảm vững chắc, an toàn, cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.

#### d. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Trường có khu sân chơi khoảng 1800m<sup>2</sup>, bãi tập với tổng diện tích hơn 500m<sup>2</sup>; khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường như: sân bóng đá, sân bóng chuyền, bóng rổ, sân cầu lông, xà đơn.



Trường có khu sân chơi gồm sân trước dãy hành chính và sân trước phòng cấp THCS rộng rãi, được phủ bê tông sạch, đẹp; bãi tập của nhà trường bằng phẳng. Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục toàn trường như: sinh hoạt ngoại khóa, cắm trại, tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường. Tuy nhiên, trường còn bãi tập sân đất chưa được bê tông hóa nên dễ bị gió bụi, ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh. Khu sân chơi, bãi tập còn thiếu bóng mát do công trình mới xây dựng vừa hoàn thiện và đưa vào sử dụng năm học 2022-2023.

Trường thuộc khu vực nông thôn có diện tích bình quân 22,5 m<sup>2</sup>/học sinh; khu sân chơi, bãi tập có diện tích 26,7% tổng diện tích sử dụng của trường.

Nhìn chung, cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động giáo dục của nhà trường, đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018.

### **3. Số thiết bị dạy học hiện có**

- Nhà trường có tổng số 58 máy tính, 05 máy chiếu, 10 máy in, 02 máy scan, 01 bộ thiết bị âm thanh dùng chung, 03 laptop, 05 tivi 55 in, 01 máy photocopy được kết nối internet phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động giáo dục Cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học, việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp được thực hiện thường xuyên.

Từ khi thành lập đến nay, trường có phòng thí nghiệm thực hành, các thiết bị được phân loại và sắp xếp khoa học trên các kệ riêng biệt ở các phòng bộ môn, đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **4. Danh mục sách giáo khoa**

- Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại trường TH&THCS Diên Đồng từ năm học 2021-2022 thực hiện theo Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại trường TH&THCS Diên Đồng từ năm học 2022-2023 thực hiện theo Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa từ năm học 2022-2023.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại trường TH&THCS Diên Đồng từ năm học 2023-2024 thực hiện theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa từ năm học 2023-2024.



- Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại trường TH&THCS Diên Đồng từ năm học 2024-2025 thực hiện theo Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

#### 1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Hàng năm Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định Theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trên cơ sở điểm mạnh, điểm yếu đề ra kế hoạch cải tiến phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 2

#### 2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

Năm học 2023 – 2024 nhà trường thực hiện theo Công văn 128/SGD&ĐT ngày 22 tháng 02 năm 2024 về thành lập đoàn đánh giá ngoài Trường TH&THCS Diên Đồng , Thời gian 28-29/3/2024, kết quả của đoàn đánh giá ngoài: Công nhận Trường TH&THCS Diên Đồng đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số: 446/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Sở giáo dục đào tạo Tỉnh Khánh Hòa và Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của UBND Tỉnh Khánh Hòa.

Trên đây là báo cáo công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường của trường TH&THCS Diên Đồng./.

#### Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- Công khai trên website;
- Lưu: VT, HSCV.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hương**